

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II

MÔN TIN HỌC 11

A. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN

- Khái niệm cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, vai trò của Microsoft Access.
- Các đối tượng chính trong Access: Table, Query, Form, Report.
- Tạo bảng, khai báo trường dữ liệu, chọn kiểu dữ liệu phù hợp, đặt khóa chính.
- Thiết lập liên kết giữa các bảng; ý nghĩa của khóa chính và khóa ngoại.
- Tạo và sử dụng biểu mẫu để nhập, sửa, xem dữ liệu.
- Thiết kế truy vấn để lọc, sắp xếp, tìm kiếm và tổng hợp thông tin.
- Tạo báo cáo đơn giản để in và trình bày dữ liệu.
- Chỉnh sửa giao diện ứng dụng: nút lệnh, nhãn, bố cục, biểu mẫu điều hướng.
- Hoàn tất ứng dụng quản lý dữ liệu: kiểm tra, chỉnh sửa, đóng gói và sử dụng.

B. 30 CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Trong Microsoft Access, đối tượng dùng để lưu trữ dữ liệu là

- A. Table
- B. Form
- C. Report
- D. Query

Câu 2. Phần mềm Microsoft Access thuộc nhóm

- A. hệ điều hành
- B. hệ quản trị cơ sở dữ liệu
- C. phần mềm trình chiếu
- D. trình duyệt web

Câu 3. Trong một bảng dữ liệu, mỗi cột thường biểu diễn

- A. một bản ghi
- B. một trường
- C. một báo cáo
- D. một biểu mẫu

Câu 4. Khóa chính của bảng dùng để

- A. trang trí giao diện
- B. xác định duy nhất mỗi bản ghi
- C. in báo cáo
- D. đổi tên bảng

Câu 5. Kiểu dữ liệu phù hợp nhất cho trường “Ngày sinh” là

- A. Short Text
- B. Number
- C. Date/Time
- D. Currency

Câu 6. Khi tạo bảng quản lý học sinh, trường “Mã học sinh” nên đặt là

- A. khóa chính
- B. khóa ngoại
- C. trường tính toán
- D. tệp đính kèm

Câu 7. Muốn nhập dữ liệu thuận tiện hơn cho người dùng, ta nên sử dụng

- A. Report
- B. Form
- C. Relationship
- D. Macro

Câu 8. Đối tượng dùng để lọc và tìm các bản ghi thỏa mãn điều kiện là

- A. Table
- B. Query
- C. Form
- D. Report

Câu 9. Đối tượng giúp trình bày dữ liệu đẹp để in là

- A. Report
- B. Table
- C. Query
- D. Field

Câu 10. Muốn xem mối quan hệ giữa nhiều bảng, ta dùng chức năng

- A. Relationships
- B. Navigation Pane
- C. Datasheet View
- D. Print Preview

Câu 11. Trong cơ sở dữ liệu, khóa ngoại thường là trường

- A. dùng để chèn ảnh
- B. tham chiếu đến khóa chính ở bảng khác
- C. dùng để đổi màu biểu mẫu
- D. chứa công thức

Câu 12. Liên kết giữa bảng Lớp và bảng Học sinh thường dựa trên

- A. tên học sinh
- B. địa chỉ
- C. mã lớp
- D. giới tính

Câu 13. Khi tạo liên kết đúng giữa hai bảng, việc trùng lặp dữ liệu sẽ

- A. tăng lên
- B. không thay đổi
- C. được hạn chế
- D. bị khóa hoàn toàn

Câu 14. Trong Access, chế độ Design View dùng để

- A. xem và in dữ liệu
- B. thiết kế cấu trúc đối tượng

- C. trình chiếu báo cáo
- D. đăng nhập hệ thống

Câu 15. Trường dữ liệu dùng để lưu số điện thoại thường chọn kiểu

- A. Short Text
- B. Number
- C. Date/Time
- D. Yes/No

Câu 16. Biểu mẫu điều hướng có tác dụng chính là

- A. tạo khóa chính
- B. mở nhanh các đối tượng trong ứng dụng
- C. xóa toàn bộ dữ liệu
- D. đổi tên tệp

Câu 17. Khi thiết kế truy vấn, điều kiện lọc dữ liệu thường được nhập ở hàng

- A. Field
- B. Table
- C. Sort
- D. Criteria

Câu 18. Muốn sắp xếp danh sách học sinh theo tên tăng dần trong truy vấn, chọn

- A. Sort: Ascending
- B. Sort: Descending
- C. Show: No
- D. Criteria: >0

Câu 19. Để chỉ hiển thị các học sinh thuộc lớp 11A1 trong truy vấn, cần đặt điều kiện

- A. "11A1"
- B. "Lớp 11"
- C. "A1"
- D. "Khối 11"

Câu 20. Một truy vấn có thể được dùng để

- A. lọc dữ liệu theo yêu cầu
- B. tạo sơ đồ tư duy
- C. chỉnh âm thanh
- D. kết nối Internet

Câu 21. Trong báo cáo, phần tiêu đề thường dùng để

- A. chứa tên báo cáo
- B. khai báo khóa ngoại
- C. tạo liên kết bảng
- D. định dạng kiểu dữ liệu

Câu 22. Khi chỉnh sửa giao diện biểu mẫu, thành phần hiển thị dòng chữ mô tả là

- A. Label
- B. Button
- C. Image
- D. Subform

Câu 23. Nút lệnh trên biểu mẫu thường được dùng để

- A. thực hiện thao tác như mở form, đóng form
- B. đổi kiểu dữ liệu của bảng
- C. xóa cấu trúc bảng
- D. định nghĩa khóa chính

Câu 24. Muốn giao diện dễ nhìn hơn, nên

- A. sắp xếp điều khiển hợp lí, thống nhất font chữ
- B. đặt thật nhiều màu chói
- C. để các nút chồng lên nhau
- D. ẩn hết nhãn trường

Câu 25. Khi hoàn tất ứng dụng Access, việc cần làm là

- A. kiểm tra lại chức năng và giao diện
- B. xóa hết biểu mẫu
- C. đổi hết tên trường thành số
- D. không cần chạy thử

Câu 26. Trong một ứng dụng quản lí thư viện, bảng Sách nên chứa

- A. thông tin về sách
- B. ảnh nền giao diện
- C. mật khẩu Wi-Fi
- D. bài trình chiếu

Câu 27. Nếu một học sinh có thể mượn nhiều sách, mối quan hệ giữa Học sinh và Phiếu mượn thường là

- A. một - một
- B. một - nhiều
- C. nhiều - nhiều trực tiếp
- D. không có quan hệ

Câu 28. Khi nhập dữ liệu qua biểu mẫu, lợi ích nổi bật là

- A. dễ dùng, giảm sai sót khi nhập
- B. làm tăng số bảng
- C. bắt buộc phải in ngay
- D. không cần cơ sở dữ liệu

Câu 29. Report và Form khác nhau chủ yếu ở chỗ

- A. Report để in/xem tổng hợp, Form để nhập và cập nhật dữ liệu
- B. Report để nhập dữ liệu, Form để xóa bảng
- C. hai đối tượng hoàn toàn giống nhau
- D. Form chỉ dùng để tạo khóa chính

Câu 30. Thao tác sao lưu tệp cơ sở dữ liệu trước khi chỉnh sửa lớn nhằm

- A. tránh mất dữ liệu
- B. làm tăng số bản ghi
- C. đổi kiểu dữ liệu
- D. thêm khóa ngoại

C. 6 CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

Câu 1. Về bảng và trường dữ liệu trong Access. Hãy xác định mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai.

- a) Trong một bảng, mỗi hàng là một bản ghi.
- b) Mỗi trường trong bảng phải có cùng kiểu dữ liệu.
- c) Khóa chính có thể giúp phân biệt các bản ghi.
- d) Có thể tạo bảng trong chế độ Design View.

Câu 2. Về liên kết giữa các bảng. Hãy xác định mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai.

- a) Khóa ngoại dùng để liên kết với khóa chính của bảng khác.
- b) Liên kết bảng giúp giảm trùng lặp dữ liệu.
- c) Mọi bảng trong cơ sở dữ liệu đều bắt buộc phải liên kết với nhau.
- d) Có thể xem và tạo quan hệ giữa các bảng trong cửa sổ Relationships.

Câu 3. Về biểu mẫu. Hãy xác định mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai.

- a) Biểu mẫu hỗ trợ nhập dữ liệu thuận tiện hơn.
- b) Biểu mẫu chỉ dùng để in dữ liệu ra giấy.
- c) Có thể đặt nút lệnh trên biểu mẫu.
- d) Biểu mẫu có thể được chỉnh sửa bố cục và màu sắc.

Câu 4. Về truy vấn. Hãy xác định mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai.

- a) Truy vấn có thể dùng để lọc bản ghi theo điều kiện.
- b) Truy vấn không thể sắp xếp dữ liệu.
- c) Trong truy vấn, có thể chọn chỉ hiển thị một số trường.
- d) Truy vấn có thể dùng làm nguồn dữ liệu cho biểu mẫu hoặc báo cáo.

Câu 5. Về báo cáo. Hãy xác định mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai.

- a) Báo cáo thích hợp để trình bày dữ liệu khi in.
- b) Báo cáo không thể lấy dữ liệu từ truy vấn.
- c) Tiêu đề báo cáo giúp người đọc nhận biết nội dung báo cáo.
- d) Có thể chỉnh sửa bố cục báo cáo để trình bày đẹp hơn.

Câu 6. Về hoàn tất ứng dụng. Hãy xác định mỗi nhận định sau là Đúng hay Sai.

- a) Sau khi thiết kế xong ứng dụng, cần chạy thử để kiểm tra lỗi.
- b) Giao diện đẹp và dễ dùng không quan trọng bằng số lượng màu sắc.
- c) Nên sao lưu tệp dữ liệu trước khi chỉnh sửa lớn.
- d) Biểu mẫu điều hướng giúp mở nhanh các chức năng trong ứng dụng.

D. 4 CÂU TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày khái niệm cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu và nêu vai trò của Microsoft Access trong quản lý dữ liệu.

.....

.....

.....

Câu 2. Nêu các bước cơ bản để tạo một bảng trong Access. Theo em, vì sao cần chọn kiểu dữ liệu phù hợp và đặt khóa chính cho bảng?

.....

.....

.....

Câu 3. Phân biệt Form, Query và Report trong Microsoft Access. Mỗi đối tượng được dùng trong trường hợp nào?

.....

.....

.....

Câu 4. Giả sử em xây dựng một ứng dụng quản lý mượn sách cho thư viện lớp học. Hãy nêu các bảng cần có, gợi ý một vài trường chính trong mỗi bảng và giải thích ngắn gọn mối liên hệ giữa các bảng đó.

.....

.....

.....

E. GỢI Ý ĐÁP ÁN NGẮN

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu - Đáp án
1	A	11	B	21 - A
2	B	12	C	22 - A
3	B	13	C	23 - A
4	B	14	B	24 - A
5	C	15	A	25 - A
6	A	16	B	26 - A
7	B	17	D	27 - B
8	B	18	A	28 - A
9	A	19	A	29 - A
10	A	20	A	30 - A

Đúng - Sai: Câu 1: Đ, S, Đ, Đ. Câu 2: Đ, Đ, S, Đ. Câu 3: Đ, S, Đ, Đ. Câu 4: Đ, S, Đ, Đ. Câu 5: Đ, S, Đ, Đ. Câu 6: Đ, S, Đ, Đ.

Tự luận: Học sinh trả lời theo nội dung đã ôn; cần nêu đúng khái niệm, đúng chức năng từng đối tượng Access, đúng quy trình tạo bảng và xác định hợp lý các bảng - trường - mối quan hệ trong bài toán quản lý.